

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về chính sách hỗ trợ, trách nhiệm đóng góp đối với  
người cai nghiện ma tuý; kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cán bộ  
làm công tác cai nghiện cộng đồng và quản lý sau cai nghiện  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức và hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 01/10/2007 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người bán dâm, người nghiện ma tuý;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 của HĐND tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ, trách nhiệm đóng góp đối với người cai nghiện ma tuý; kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác cai nghiện cộng đồng và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này bản Quy định về chính sách hỗ trợ, trách nhiệm đóng góp đối với người cai nghiện ma tuý; kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác cai nghiện cộng đồng và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm cai nghiện cộng đồng cụm xã vùng cao; người đứng đầu các cơ sở cai nghiện tại các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quyết định: Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 16/9/2004 của UBND tỉnh Lào Cai về việc trợ cấp tiền ăn cho đối tượng cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Lào Cai; bãi bỏ Mục 5 tại Quy định chi tiết ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-UB ngày 15/10/2002 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy chế cai nghiện chất ma tuý theo hình thức tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Vạn**

**QUY ĐỊNH**

**Về chính sách hỗ trợ, trách nhiệm đóng góp đối với người cai nghiện ma tuý;  
kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác cai nghiện  
cộng đồng và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/2008/QĐ-UBND ngày 26/02/2008  
của UBND tỉnh Lào Cai)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chính sách hỗ trợ, trách nhiệm đóng góp đối với người cai nghiện ma tuý; kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác cai nghiện cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma tuý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Người cai nghiện ma tuý bị áp dụng hình thức bắt buộc cai nghiện tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội của tỉnh;
- b) Người cai nghiện ma tuý tự nguyện vào cai nghiện tại các Trung tâm; Trung tâm cai nghiện cộng đồng cụm xã vùng cao; cơ sở cai nghiện cấp tại các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cơ sở cai nghiện cấp xã) và người cai nghiện ma tuý tự cai nghiện tại gia đình;
- c) Cán bộ cấp xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm tại các Trung tâm cai nghiện cộng đồng cụm xã vùng cao, cơ sở cai nghiện cấp xã và thành viên Ban chủ nhiệm câu lạc bộ quản lý sau cai nghiện do UBND cấp xã thành lập.

**Điều 2. Nguồn kinh phí và phân cấp quản lý thực hiện**

1. Việc thu, chi, thanh quyết toán kinh phí cai nghiện ma tuý, quản lý sau cai nghiện thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này được chi trả từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội do ngân sách Nhà nước đảm bảo; nguồn kinh phí đóng góp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**Chương II  
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ TRÁCH NHIỆM ĐÓNG GÓP  
ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TUÝ**

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý theo hình thức bắt buộc tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội**

1. Tiền ăn: 240.000 đồng/người/tháng, thời gian được hỗ trợ là 12 tháng.
2. Tiền điều trị: Bao gồm thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác.
  - a) Mức tối đa 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;
  - b) Trong thời gian chấp hành quyết định, nếu người cai nghiện bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp người cai nghiện bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng điều trị của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội phải chuyển đến các bệnh viện của Nhà nước điều trị thì mọi chi phí điều trị phát sinh do bản thân hoặc gia đình người đó chi trả. Trừ trường hợp quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều này;
  - c) Những trường hợp thuộc diện gia đình chính sách hoặc hộ nghèo theo quy định được UBND cấp xã xác nhận thì Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội xét hỗ trợ 50% chi phí điều trị nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/lần điều trị.
  - d) Người cai nghiện chưa đủ tuổi thành niên được hỗ trợ 100% chi phí điều trị.

3. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 100.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

4. Tiền chi phí hoạt động văn thể: 30.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

5. Tiền học văn hoá và giáo dục phục hồi hành vi nhân cách: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGD&ĐT-BYT ngày 18/01/2006 của liên Bộ Lao động - TBXH, Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Y tế hướng dẫn công tác dạy văn hoá, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma tuý, người bán dâm và người sau cai nghiện ma tuý.

6. Tiền học nghề: Trường hợp người nghiện vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội cai nghiện lần đầu chưa có nghề, có nhu cầu học nghề phù hợp được xét hỗ trợ kinh phí học nghề mức 500.000 đồng/người.

Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm ký hợp đồng với các cơ sở dạy nghề và tổ chức lớp học nghề cho người cai nghiện ma tuý phù hợp với trình độ và nhu cầu của đối tượng (đối với những đối tượng là lao động nông thôn, trước khi tái hoà nhập cộng đồng được tham gia vào chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn).

7. Tiền điện, nước sinh hoạt cho đối tượng cai nghiện: 15.000 đồng/người/tháng, thời gian được hỗ trợ là 12 tháng (không tính vào khoản chi thường xuyên của Trung tâm).

8. Tiền vệ sinh phụ nữ: Người cai nghiện ma tuý là phụ nữ được hỗ trợ 10.000 đồng/người/tháng, thời gian được hỗ trợ là 12 tháng.

9. Tiền ăn đường, tàu xe về nơi cư trú: Người nghiện sau khi chấp hành xong quyết định được trở về nơi cư trú, nếu hoàn cảnh khó khăn và không có thu nhập từ lao động tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thì được xét hỗ trợ:

a) Tiền ăn đường: 20.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 02 ngày;

b) Tiền tàu, xe: Theo giá phương tiện giao thông công cộng trên các tuyến đi trong tỉnh, nhưng tối đa không quá 100.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

10. Mai táng phí: Người nghiện ma tuý đang chấp hành quyết định bị chết tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ kể từ khi người nghiện đó chết thì Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí mai táng là 2.000.000 đồng/trường hợp. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thanh toán khoản chi này theo các quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm trưng cầu giám định pháp y.

11. Hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng: Người nghiện sau khi đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma tuý lần đầu trở về địa phương, sau một năm không tái nghiện, không vi phạm pháp luật, chưa có việc làm, nếu hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo (có xác nhận của UBND cấp xã) thì được UBND cấp huyện quyết định trợ cấp tái hoà nhập cộng đồng mức tối thiểu là: 500.000 đồng/người để tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống.

#### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tại các Trung tâm cộng đồng cụm xã vùng cao**

1. Tiền ăn: 210.000 đồng/người/tháng, thời gian được hỗ trợ tối đa là 6 tháng.

2. Tiền thuốc: Bao gồm thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác và chi phí xét nghiệm ma tuý, mức tối đa: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

3. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 80.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

4. Tiền chi phí hoạt động văn thể: 30.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

5. Tiền học văn hoá: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học hiện hành.

6. Tiền học nghề: Trường hợp người nghiện vào Trung tâm cai nghiện cộng đồng cụm xã vùng cao cai nghiện lần đầu chưa có nghề, có nhu cầu học nghề phù hợp được xét hỗ trợ kinh phí học nghề theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/người; đối với những đối tượng là lao động nông thôn vào cai nghiện tại Trung tâm, trước khi tái hoà nhập cộng đồng được tham gia vào chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Tiền điện, nước sinh hoạt cho người cai nghiện: 15.000 đồng/người/tháng, thời gian được hỗ trợ tối đa là 06 tháng.

8. Tiền vệ sinh phụ nữ: Người cai nghiện ma tuý là phụ nữ được hỗ trợ 10.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ tối đa là 06 tháng.

9. Tiền ăn đường: Người cai nghiện ma tuý sau khi chấp hành xong thời gian điều trị cai nghiện tại các Trung tâm cụm xã vùng cao trở về gia đình được hỗ trợ tiền ăn đường là 20.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 01 ngày.

#### **Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tại các cơ sở cai nghiện cấp xã**

Người cai nghiện thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ được hưởng tiền ăn và tiền thuốc như sau:

1. Tiền ăn: 150.000 đ/người/tháng, thời gian được hỗ trợ tối đa là 03 tháng.

2. Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn và chi phí xét nghiệm: 100.000 đ/người/lần chấp hành quyết định.

3. Tiền điện, nước sinh hoạt: 15.000 đ/người/tháng, tối đa không quá 03 tháng.

#### **Điều 6. Chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tại gia đình**

Người nghiện ma tuý tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại gia đình, được UBND cấp xã chấp nhận được hỗ trợ tiền thuốc điều trị cắt cơn và chi phí xét nghiệm mức tối đa 200.000 đ/người/lần chấp hành quyết định.

#### **Điều 7. Quy định về trách nhiệm đóng góp**

Đối tượng cai nghiện ma tuý tự nguyện tại Trung tâm cụm xã vùng cao, cơ sở cai nghiện cấp xã; đối tượng bị bắt buộc vào cai nghiện tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội sau khi hết thời gian được hưởng chính sách hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện, phải đóng góp chi phí cai nghiện cụ thể như sau:

1. Tiền ăn: 240.000 đồng/người/tháng.

2. Tiền thuốc điều trị, xét nghiệm ma tuý: 400.000 đồng/người/đợt cai nghiện.

3. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân: 100.000 đồng/người/đợt cai nghiện.

4. Tiền vệ sinh phụ nữ: Người cai nghiện ma tuý là phụ nữ phải đóng 10.000 đồng/người/tháng.

5. Tiền chi phí hoạt động văn thể: 30.000 đồng/người/đợt cai nghiện.

6. Tiền điện, nước sinh hoạt: 15.000 đồng/người/tháng.

#### **Điều 8. Miễn, giảm tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện**

1. Đối tượng, thẩm quyền và mức miễn, giảm:

Người cai nghiện thuộc diện phải đóng góp chi phí cai nghiện được Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội xem xét và quyết định miễn, giảm mức đóng góp quy định tại Điều 7 của Quy định này cho các đối tượng cai nghiện thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ được xét giảm 50% mức đóng góp.

b) Người có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp, người vị thành niên không xác định được thân nhân hoặc người giám hộ được miễn 100% mức đóng góp.

c) Người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng được xét giảm 50%.

2. Thủ tục xét miễn, giảm:

- Đơn xin miễn, giảm chi phí cai nghiện của bản thân hoặc gia đình người nghiện có xác nhận của UBND cấp xã.

- Giấy chứng nhận là đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước do Phòng Nội vụ - Lao động - TBXH cấp huyện xác nhận.

3. Quy định về kinh phí cấp bù cho các đối tượng được miễn, giảm:

Hàng năm Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội lập dự toán kinh phí cấp bù cho các đối tượng được miễn, giảm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt trong dự toán kinh phí cai nghiện ma tuý.

**Chương III**  
**KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ**  
**LÀM CÔNG TÁC CAI NGHIỆN CỘNG ĐỒNG VÀ QUẢN LÝ**  
**SAU CAI NGHIỆN**

**Điều 9. Kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cho cán bộ làm công tác cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện cộng đồng cụm xã vùng cao và cơ sở cai nghiện cấp xã**

1. Kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cho cán bộ xã làm việc tại các Trung tâm cai nghiện cộng đồng cụm xã vùng cao:

- a) Kinh phí hoạt động: 500.000 đồng/Trung tâm/tháng hoạt động.
- b) Hỗ trợ cho các cán bộ làm công tác quản lý, bảo vệ, y tế và các cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện khác của Trung tâm, với mức chi là 500.000 đồng/Trung tâm/tháng hoạt động.

2. Kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cho cán bộ xã làm việc tại các cơ sở cai nghiện cấp xã:

- a) Kinh phí hoạt động: 100.000 đồng/Cơ sở/tháng hoạt động.
- b) Hỗ trợ cho các cán bộ làm công tác quản lý, bảo vệ, y tế và các cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện khác của cơ sở, với mức chi là 300.000 đồng/ Cơ sở/ tháng hoạt động.

3. Tiền lập hồ sơ đối tượng vào cai nghiện tại các Trung tâm cộng đồng cụm xã vùng cao, cơ sở cai nghiện cấp xã: 15.000đồng/người/đợt cai nghiện, bao gồm tiền in hồ sơ, tiền chụp ảnh để dán vào hồ sơ người nghiện.

**Điều 10. Kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ cho Ban chủ nhiệm các Câu lạc bộ quản lý sau cai nghiện**

1. Kinh phí hoạt động: 100.000 đồng/1 Câu lạc bộ/tháng hoạt động.

2. Hỗ trợ cho cán bộ Ban chủ nhiệm với mức chi là 500.000 đồng/1 Câu lạc bộ/ tháng hoạt động.

3. Xét nghiệm chất ma tuý (mua test thử) cho hội viên, định kỳ 3 tháng test thử một lần, thời gian theo dõi từ 12 - 18 tháng. Mức chi cụ thể theo giá thị trường tại thời điểm sử dụng và số lần test thử cho từng hội viên.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan có liên quan**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, thống nhất với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội của tỉnh xây dựng và trình UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch cai nghiện và quản lý sau cai nghiện hàng năm cho các huyện, thành phố và các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội. Chủ trì thống nhất với Sở Tài chính hướng dẫn, tổ chức kiểm tra và đôn đốc các huyện, thành phố; các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm cai nghiện cộng đồng cụm xã vùng cao; các cơ sở cai nghiện cấp xã và các Câu lạc bộ quản lý sau cai, tổ chức thực hiện theo Quy định này.

2. Sở Tài chính căn cứ chỉ tiêu kế hoạch cai nghiện và quản lý sau cai nghiện hàng năm do UBND tỉnh giao, thẩm định và hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí cai nghiện ma tuý, kinh phí quản lý sau cai nghiện theo các quy định hiện hành. Phối hợp với các cơ quan có liên quan, cân đối các nguồn kinh phí theo quy định, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch cai nghiện ma tuý, quản lý sau cai, tạo việc làm và phòng, chống tái nghiện hàng năm cho các đơn vị.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và người đứng đầu các Trung tâm, Cơ sở cai nghiện, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch cai nghiện ma tuý, quản lý sau cai được cấp có thẩm quyền giao và các quy định tại Quy định này, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai nghiện.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh Sở Lao động - Thương binh Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**  
**(đã ký)**  
**Nguyễn Hữu Vạn**